Tiết 1 **Thể dục**

Đ/c Thương soạn giảng

****

Tiết 2 **Toán**

HÌNH BÌNH HÀNH

I. Mục tiêu

- Nhận biết được hình bình hành và một số đặc điểm của nó.
- Phân biệt được hình bình hành với các hình khác đã học.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT,Bảng phụ.
- Học sinh: SGK,VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’	**1.Kiểm tra bài cũ:**	- Gọi HS nhắc lại các hình hình học đã học. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS lên nhắc lại: hình tứ giác, hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn.
33’	**2.Bài mới:**		
	2.1. Giới thiệu bài	-Ghi đầu bài lên bảng.	-Lắng nghe, ghi bài.
	2.2. Giới thiệu hình bình hành	- GV cho HS quan sát hình bình hành bằng bìa đã chuẩn bị và vẽ lên bảng hình bình hành ABCD, mỗi lần xem một hình và giới thiệu: hình bình hành.	- Quan sát và hình thành biểu tượng về hình bình hành.
	2.3. Đặc điểm của hình bình hành	- Yêu cầu HS quan sát hình bình hành ABCD trong SGK tìm các cạnh song	- Quan sát và tìm: Các cạnh song song với nhau là AB song song với DC, AD song

		song với nhau trong hình bình hành ABCD. - Yêu cầu HS dùng thước thẳng đo độ dài của các cạnh hình bình hành. - GV giới thiệu: Trong hình bình hành ABCD thì AB và DC được gọi là hai cạnh đối diện, AD và BC cũng được gọi là hai cạnh đối diện. - Trong hình bình hành các cặp cạnh đối diện như thế nào với nhau? - Yêu cầu HS tìm trong thực tế các đồ vật có mặt là hình bình hành.	song với BC. - Đo và nhận xét hình bình hành ABCD có hai cặp cạnh bằng nhau là AB = DC; AD = BC. - Nghe và ghi nhớ. - Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. - Trả lời.
	2.4. Luyện tập * Bài 1: - Nhận biết đúng HBH	- Yêu cầu HS quan sát các hình trong bài tập và chỉ rõ đâu là hình bình hành. - Nêu tên các hình là hình bình hành? - Vì sao em khẳng định hình 1, 2, 5 là hình bình hành? - Vì sao các hình 3, 4 không phải là hình bình hành? - GV nhận xét.	- Quan sát và tìm. - Hình 1, 2, 5 là hình bình hành. - Vì các hình này có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. - Vì các hình này chỉ có hai cạnh song song với nhau nên chưa đủ điều kiện để thành hình bình hành.
	*Bài 2: - HS nhận biết	- GV vẽ bảng hình tứ giác ABCD và hình bình hành	- Quan sát.

	và phân biệt được HBH với hình tứ giác	MNPQ. - GV chỉ hình và giới thiệu các cặp cạnh đối diện của tứ giác ABCD, của hình bình hành MNPQ. - Hình nào có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau? - GV khẳng định lại: Hình bình hành có các cặp cạnh song song và bằng nhau.	- Theo dõi. - Hình bình hành ABCD có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.
3’	**3. Củng cố, dặn dò:**	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.	-Lắng nghe, thực hiện.

Tiết 1 **Thể dục**

Đ/c Thương soạn giảng

****

Tiết 2 **Toán**

DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH

I. Mục tiêu

- Biết cách tính diện tích hình bình hành.
- Biết vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành để giải các bài toán có liên quan.
- Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Phiếu HT,Bảng phụ.
- Học sinh: SGK,VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’	**1.Kiểm tra bài cũ:**	- Yêu cầu HS nhắc lại đặc điểm của hình bình hành. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS nhắc lại.
33’	**2.Bài mới:** 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Công thức tính diện tích hình bình hành	-Ghi đầu bài lên bảng. - GV tổ chức trò chơi cắt ghép hình: + Mỗi HS suy nghĩ tự cắt miếng bìa hình bình hành mình đã chuẩn bị thành hai mảnh sao cho khi ghép lại với nhau thì được một hình bình hành. + HS nào cắt ghép đúng và nhanh nhất được tuyên dương. - Diện tích hình chữ nhật ghép được như thế nào so với diện tích của hình bình hành ban đầu? - Hãy tính diện tích của hình chữ nhật. - GV hướng dẫn HS kẻ đường cao của hình bình hành. - Yêu cầu HS đo chiều cao của hình bình hành, cạnh đáy của hình bình hành và so sánh chúng với chiều rộng, chiều dài của hình chữ nhật	-Lắng nghe, ghi bài. - Thực hành cắt ghép hình. 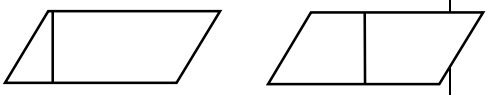 - Diện tích hình chữ nhật bằng diện tích hình bình hành. - HS tính. - HS kẻ đường cao của hình bình hành. - HS đo và báo cáo: chiều cao của hình bình hành bằng chiều rộng của hình chữ nhật, cạnh đáy của hình bình hành bằng chiều dài

		đã ghép được. - Ngoài cách cắt ghép hình bình hành thành hình chữ nhật để tính diện tích hình bình hành chúng ta có thể tính theo cách nào? - GV nêu: Diện tích hình bình hành bằng độ dài đáy nhân với chiều cao cùng một đơn vị đo. Gọi S là diện tích của hình bình hành, h là chiều cao và a là độ dài cạnh đáy ta có công thức tính diện tích hình bình hành là: **S = a x h**	của hình chữ nhật. - Lấy chiều cao nhân với đáy. - Phát biểu quy tắc.
	2.3. Luyện tập *Bài 1: - Áp dụng công thức tính diện tích HBH	- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài.	- Tính diện tích của các hình bình hành. - 3 HS lên bảng làm bài. Diện tích hình bình hành là: $9 \times 5 = 45\ (cm^2)$ Diện tích hình bình hành là: $13 \times 4 = 52\ (cm^2)$ Diện tích hình bình hành là: $7 \times 9 = 63\ (cm^2)$
	* Bài 3a : -Thực hành tính diện tích HBH	- Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm bài phần a). - GV nhận xét, đánh giá.	- Đọc. - Làm bài. *Bài giải* Đổi: 4dm = 40cm Diện tích hình bình hành là: $40 \times 34 = 1360\ (cm^2)$ Đáp số: 1360 cm^2